

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NÔNG NGHIỆP NỀN TẢNG ĐỔI MỚI TƯ DUY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

NGUYỄN QUỐC DŨNG^(*)
NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI^(**)

Ngày nhận bài: 31/5/2024 Ngày thẩm định: 07/6/2024 Ngày duyệt đăng: 20/8/2024

Tóm tắt: Nông nghiệp là một trong những nội dung quan trọng được đề cập xuyên suốt trong hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giá trị lý luận và thực tiễn to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp là nền tảng đổi mới tư duy nông nghiệp Việt Nam gần 40 năm qua.

Từ khóa: đổi mới; nông nghiệp; tư tưởng Hồ Chí Minh; Việt Nam

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp: nội dung, bản chất, đặc điểm

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp là bộ phận cấu thành tư tưởng Hồ Chí Minh, được hình thành dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về nông nghiệp vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát huy các giá trị tư tưởng truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa tri thức nhân loại về nông nghiệp; là tài sản tinh thần to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc, soi đường cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nền nông nghiệp trong cách mạng Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nông nghiệp được đề cập một cách toàn diện. Để phân chia nhóm nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, có thể tiếp cận theo các cách sau:

Thứ nhất, cách tiếp cận theo nhận diện và giải quyết vấn đề với hai nhóm nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận diện những vấn đề nông nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết những vấn đề nông nghiệp. Hai nội dung này có mối liên hệ mật thiết, nhận diện là tiền đề, cơ sở; giải quyết là sự tiếp nối liền mạch, là đích đến của nhận diện.

Với tư duy sắc bén, Hồ Chí Minh đã vận dụng phương pháp luận, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để “nhìn toàn diện” và “soi sâu sắc” hiện tượng cũng như bản chất của những vấn đề đang đặt ra ở Việt Nam và trên thế giới. Trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, điểm mấu chốt mà Hồ Chí Minh nhận thấy là nông nghiệp Việt Nam còn lạc hậu. Đó là cơ sở hình thành quan điểm về phát triển nông nghiệp trong điều kiện kháng chiến kiến quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Gắn liền với nhận diện là quan điểm về giải quyết những vấn đề nông nghiệp đặt ra. Trong điều kiện chủ nghĩa thực dân khai thác, bóc lột, Hồ Chí Minh chủ trương giải quyết vấn

^(*) PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đề nông nghiệp bằng cuộc đấu tranh lật đổ ách thống trị thực dân và tay sai, giành độc lập, tự do, thiết lập dân chủ và mang lại ruộng đất cho nông dân. Trong điều kiện kháng chiến, Hồ Chí Minh chủ trương kháng chiến hóa nông nghiệp, tổ chức sản xuất nông nghiệp; nông nghiệp vừa là mặt trận sản xuất, là hậu phương cho tiền tuyến, vừa là mặt trận chiến đấu. Hình ảnh người nông dân tay cấy (sản xuất), tay súng (chiến đấu) là biểu hiện sinh động của quan điểm Hồ Chí Minh về giải quyết vấn đề nông nghiệp trong điều kiện kháng chiến.

Thứ hai, cách tiếp cận theo giai đoạn của cách mạng Việt Nam với hai nhóm nội dung: tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở mỗi giai đoạn, Hồ Chí Minh nhận diện và giải quyết vấn đề nông nghiệp khác nhau, gắn với đặc điểm, tính chất, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Hồ Chí Minh tập trung phê phán chính sách áp bức, bóc lột của phong kiến và thực dân; mô tả tình cảnh của nông dân Việt Nam; xác định tầm quan trọng và phương thức thực hiện “ruộng đất cho dân cày”; mối quan hệ giữa nhiệm vụ ruộng đất cho dân cày và nhiệm vụ giải phóng dân tộc; phát triển nông nghiệp ở hậu phương/vùng căn cứ/vùng giải phóng;...

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa phần nhiều đề cập đến việc giải quyết những vấn đề nông nghiệp trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Nông nghiệp trong đặc điểm của Việt Nam khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội⁽¹⁾; nông nghiệp trong mục tiêu và nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội; nông nghiệp trong bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội; mối quan hệ giữa nông nghiệp với các lĩnh vực khác trong tổng thể mục tiêu và nội dung của thời kỳ quá độ; nội dung và biện pháp để giải quyết các vấn đề cụ thể của nông nghiệp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội;...

Thứ ba, cách tiếp cận theo lĩnh vực, khía cạnh của hoạt động nông nghiệp với nội dung: quan điểm về trồng trọt, chăn nuôi; kinh tế nông nghiệp; quản lý nông nghiệp; quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Các nội dung này chủ yếu được đề cập trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh với ngành nông nghiệp, với nông dân, với các hợp tác xã và các địa phương. Những quan điểm này của Hồ Chí Minh vừa ở tầm vĩ mô với việc xác định đường hướng, phương châm, nguyên tắc, nội dung tổng thể, vừa cụ thể, biểu hiện qua những dẫn chứng sát với thực tiễn của ngành và địa phương.

Thứ tư, cách tiếp cận theo phạm vi địa lý: Hồ Chí Minh đề cập đến nông nghiệp ở nhiều cấp độ phạm vi địa lý, bao gồm các địa phương, khu vực, trong nước, các quốc gia và quốc tế. Ở phạm vi trong nước, từ năm 1941, Người trực tiếp về nước lãnh đạo cách mạng, Người đề cập đến nông nghiệp thể hiện trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Ở phạm vi các quốc gia và quốc tế, trong quá trình tìm đường cứu nước, đặc biệt khi là thành viên của Quốc tế Cộng sản, của Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân, Hồ Chí Minh đề cập đến nông nghiệp chủ yếu khi lên án chế độ thực dân. Khi nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và vận dụng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng đề cập đến nông nghiệp của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Ở cách tiếp cận nào, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp cũng phản ánh bản chất cách mạng, khoa học và nhân văn. Hồ Chí Minh quan niệm: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽²⁾. Bản chất cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp thể hiện ở đường hướng xóa bỏ những yếu tố cũ kỹ, lạc hậu của “nền nông nghiệp cũ” (phong kiến và thuộc địa nửa phong kiến), cải tạo những gì chưa phù hợp và kiến tạo nền nông nghiệp mới của chế độ mới (dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội). Mặt khác, bản chất cách mạng còn thể hiện trong quá trình hình thành và

phát triển các quan điểm về nông nghiệp theo tôn chỉ không “nhất thành bất biến”, mà có sự đổi mới, bổ sung và phát triển theo sự vận động của thực tiễn. Bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp phản ánh qua cơ sở khoa học hình thành và phát triển nội dung tư tưởng, đồng thời thể hiện qua giá trị lý luận và thực tiễn. Tính nhất quán trong toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp là hướng đến nông dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là nông dân. Điều này đồng thời phản ánh bản chất nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc. Tính toàn diện thể hiện trên nhiều phương diện, khía cạnh giai đoạn cách mạng, phạm vi địa lý, nhận diện và giải quyết vấn đề, ở tầm vĩ mô đến những vấn đề cụ thể,... Tính toàn diện tạo nên sự đa dạng về nội dung, phong phú về giá trị. Tính sâu sắc thể hiện ở sự nhìn thấu bản chất của vấn đề nông nghiệp đang đặt ra trong các thời kỳ cách mạng với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo khi gắn với những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn cụ thể.

2. Đổi mới tư duy nông nghiệp Việt Nam trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp

Hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về nông nghiệp trở thành nền tảng cho Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối phát triển nông nghiệp trong tiến trình lãnh đạo cách mạng. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước trải qua “một đoạn đường đầy thử thách. Bên cạnh những thắng lợi giành được, chúng ta đã mắc một số khuyết điểm và sai lầm. Cách mạng nước ta có những nhân tố thuận lợi mới nhưng cũng đang đứng trước nhiều khó khăn gay gắt”⁽³⁾. Khủng hoảng kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu bức thiết: đổi mới hay là chết. Đường lối đổi mới được khởi xướng tại Đại hội lần thứ VI của Đảng là kết quả của quá trình tìm tòi từ

sự cấp bách của thực tiễn: “Thực trạng kinh tế, xã hội phức tạp đòi hỏi Đảng ta phải có những quyết sách xoay chuyển tình hình, tạo ra một bước ngoặt cho sự phát triển”⁽⁴⁾. Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm đầu đổi mới là ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Đường lối đổi mới toàn diện, có trọng tâm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc điểm của các lĩnh vực cụ thể. “Đảng ta trước hết phải thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy”⁽⁵⁾, xem đó là tiên quyết cho đổi mới tổ chức thực tiễn. Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định và nhất quán nguyên tắc trong đường lối đổi mới: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh,... Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy”⁽⁶⁾.

Đổi mới trên lĩnh vực kinh tế thể hiện rõ nét đường lối của Đảng từ Đại hội lần thứ VI và xuyên suốt các kỳ đại hội tiếp sau. Đổi mới tư duy kinh tế là trước hết, trong đó bao trùm là đổi mới tư duy nông nghiệp. Trung thành, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, Đảng đã khởi xướng đổi mới tư duy nông nghiệp trên **những nội dung chủ yếu** sau:

Một là, khẳng định tầm quan trọng của nông nghiệp trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam

Hồ Chí Minh dùng nhiều cách diễn đạt khác nhau để khẳng định tầm quan trọng của nông nghiệp, trong đó đều khẳng định: “Kinh tế của ta là kinh tế nông nghiệp”⁽⁷⁾; “lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính”⁽⁸⁾;... Từ đó, nhấn mạnh nông nghiệp phải được “ưu tiên”, là mặt trận hàng đầu trong các nhiệm vụ cách mạng.

Nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội lần thứ VI của Đảng nhận thấy nông nghiệp chưa thật sự được coi là mặt trận hàng đầu, không được bảo đảm những điều kiện cần thiết để phát triển, nhất là vật tư, tiền vốn và các chính sách khuyến khích. Từ thực trạng này, dưới ánh sáng soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh, khi khởi xướng đường lối đổi mới, Đảng đã nhấn mạnh phải bảo đảm nông nghiệp “thật sự là mặt trận hàng đầu”, được ưu tiên để đạt hiệu quả kinh tế cao. Sự thúc bách của thực trạng kinh tế, xã hội phức tạp càng khẳng định tính trọng yếu của nông nghiệp trong đường lối đổi mới nói chung, đổi mới kinh tế nói riêng: “Yêu cầu cấp bách về lương thực, thực phẩm, về nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng, về hàng xuất khẩu quyết định vị trí hàng đầu của nông nghiệp. Phải đưa nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn, nhằm yêu cầu chủ yếu là tăng nhanh khối lượng và tỷ suất hàng hóa nông sản. Nông nghiệp phải được ưu tiên đáp ứng những nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, về vật tư, về lao động kỹ thuật; những nguồn đầu tư ấy phải được sử dụng có hiệu quả”⁽⁹⁾.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn* khẳng định: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước”⁽¹⁰⁾. Do vậy, giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Sau 15 năm thực hiện, tầm quan trọng của nông nghiệp tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn... có

vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế,... Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế”⁽¹¹⁾.

Hai là, giải quyết mối quan hệ giữa nông nghiệp với công nghiệp và các lĩnh vực khác

Nguyên nhân hàng đầu dẫn đến “thực trạng kinh tế, xã hội phức tạp” trước thềm đổi mới đất nước là “không kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp thành một cơ cấu hợp lý”; “thiên về xây dựng công nghiệp nặng và những công trình quy mô lớn, không tập trung sức giải quyết về căn bản vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”⁽¹²⁾. Thực trạng này là do tư duy xem nhẹ, chưa đánh giá đúng vai trò của nông nghiệp; chưa xác định đúng mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp; xem nông nghiệp là “sân sau” so với công nghiệp.

Bước vào thời kỳ đổi mới, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là “phải xây dựng được một cơ cấu kinh tế hợp lý, trước hết là cơ cấu các ngành kinh tế, phù hợp với tính quy luật về sự phát triển các ngành sản xuất vật chất”⁽¹³⁾. Loại bỏ tư duy xem nông nghiệp là “sân sau”, thay bằng “vị trí hàng đầu”. Để nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn, nhằm tăng nhanh khối lượng và tỷ suất hàng hóa nông sản, đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với công nghiệp. Hướng công nghiệp vào “tiếp sức” phát triển nông nghiệp. Đại hội lần thứ VI của Đảng xác định: “Sản phẩm nào mà công nghiệp nặng nhất thiết phải tạo ra trong nước để phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, thì cố gắng làm với quy mô và kỹ thuật thích hợp... Không bố trí xây dựng công nghiệp nặng vượt quá điều kiện và khả năng thực tế, ngay cả để phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ”⁽¹⁴⁾.

Nghị quyết số 26-NQ/TW chi rõ: các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải

được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Đây là kết quả của sự thấm nhuần và vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp: “Công nghiệp và nông nghiệp là như hai chân của nền kinh tế nước nhà. Chân phải thật vững thật khỏe, thì kinh tế mới tiến bộ thuận lợi và nhanh chóng”⁽¹⁵⁾; “công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khỏe và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh, và nhanh chóng đi đến mục đích”⁽¹⁶⁾. Trong mối quan hệ này, nông nghiệp là ưu tiên xuất phát điểm, công nghiệp là đích đến chiến lược. Trong giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, xuất phát từ đặc điểm của đất nước, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính”⁽¹⁷⁾. Mặt khác, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của công nghiệp đối với nông nghiệp: “Công nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân; cung cấp máy bơm nước, phân hóa học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp; và cung cấp dần dần máy cày, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp. Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển”⁽¹⁸⁾.

Ba là, tư duy lãnh đạo, quản lý phát triển nông nghiệp xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan

Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định: “Khuyh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan, là khuyh hướng buông lỏng trong quản lý

kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng”⁽¹⁹⁾. Trong lãnh đạo, quản lý, sản xuất nông nghiệp “có xu hướng muốn tổ chức ngay các hợp tác xã quy mô lớn, không tính đến khả năng trang bị kỹ thuật, trình độ quản lý và năng lực của cán bộ... Cách làm thường theo kiểu chiến dịch, gò ép, chạy theo số lượng, coi nhẹ chất lượng và hiệu quả; sau những đợt làm nóng vội, lại buông lỏng. Do đó, không ít tổ chức kinh tế được gọi là công tư hợp doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, chỉ có hình thức, không có thực chất của quan hệ sản xuất mới”⁽²⁰⁾. Cách làm này dẫn đến tài nguyên nông nghiệp chưa được khai thác tốt, bị lãng phí, sức sản xuất suy giảm, hiệu quả sản xuất thấp, thiếu thốn lương thực - thực phẩm.

Trong giải quyết các vấn đề phát triển nền nông nghiệp, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh phải tuân thủ quy luật, bám sát thực tế và lấy lợi ích của nhân dân làm thước đo. Người nghiêm khắc phê phán tư tưởng, cách làm nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Trong từng bước đi, cách làm phát triển sản xuất nông nghiệp, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tiến hành dần dần, có lộ trình, kế hoạch: “Gốc của thắng lợi là tổ chức, trước hết là tổ đội công cho tốt rồi tiến dần lên hợp tác xã nông nghiệp”⁽²¹⁾; “Xây dựng được tổ nào phải vững chắc tổ ấy”⁽²²⁾. Tổ chức quản lý phải mang lại lợi ích thiết thực, tránh bệnh hình thức: “Tăng gia sản xuất về nông nghiệp là chủ yếu. Muốn làm được tốt, nhất định phải có tổ đội công; tổ đội công thực sự chứ không phải tổ đội công trên giấy, tổ đội công theo đường lối dân chủ, tự nguyện, tự giác, thực sự có ích cho mọi người trong tổ, thực sự tiến bộ”⁽²³⁾; “Không phải dùng cách đánh trống ghi tên rồi báo cáo cho nhiều tổ đội công”⁽²⁴⁾. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Các cấp từ trung ương đến huyện phải lãnh đạo chặt chẽ, thiết thực, phải đến tận nơi kiểm tra, đôn đốc và phải đi đúng đường lối quần chúng, không được quan liêu, chỉ lãnh đạo phong trào trên giấy tờ”⁽²⁵⁾.

Thực hiện những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, đề khắc phục khuyết điểm, chuyển biến tình hình, trước hết, toàn Đảng phải thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy trên nguyên tắc nền tảng: luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, lấy hiệu quả, đời sống nhân dân làm thước đo: “Tiêu chuẩn đánh giá sự vận dụng đúng đắn các quy luật thông qua chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là sản xuất phát triển, lưu thông thông suốt, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân từng bước được ổn định và nâng cao,... Mọi chủ trương, chính sách gây tác động ngược lại là biểu hiện sự vận dụng không đúng quy luật khách quan, phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ”⁽²⁶⁾. Quan điểm này chỉ đạo toàn bộ thực tiễn đổi mới tổ chức, quản lý nông nghiệp Việt Nam trong suốt gần 04 thập kỷ qua. Nghị quyết số 19-NQ/TW chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, trong đó nhấn mạnh nguyên nhân từ nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thật đầy đủ, đúng mức, nên có lúc, có nơi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền còn thiếu chủ động, trông chờ, y lại, chưa sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và một số cơ chế, chính sách chậm ban hành⁽²⁷⁾.

Với quan điểm phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội do Đảng lãnh đạo, Nghị quyết số 19-NQ/TW nhấn mạnh: Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám

sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ban, bộ, ngành Trung ương với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Tổng kết lý luận và thực tiễn đổi mới đất nước, Đảng luôn khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đối với nông nghiệp, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, sự đổi mới tư duy của Đảng đã giúp nông nghiệp trở thành “đường băng” để Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996), vươn lên phát triển. Đất nước chưa bao giờ “có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày nay”⁽²⁸⁾ là nhờ sự đóng góp đặc biệt quan trọng của nền nông nghiệp được soi đường bởi tư tưởng Hồ Chí Minh □

(1) Đặc điểm lớn nhất của Việt Nam khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là từ một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, không phải qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.284

(3), (4), (5), (6), (9), (12), (13), (14), (19), (20) và (26) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.693, 714, 711, 807, 729, 702, 725, 732, 708, 704 và 711

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Sdd, tr.311

(8) và (17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sdd, tr.635 và 635

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.67, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.827

(11) và (27) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(15) và (23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.191 và 610

(16) và (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.376 và 376

(21), (22), (24) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sdd, tr.416, 500, 500 và 361

(28) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25